| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH THANH HÓA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 25 /2025/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày 01 tháng 3 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 129/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về việc tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

2. Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới).

**Điều 2.** Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa, như sau:

1. Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính, xây dựng lực lượng;

b) Phòng Phát triển và Sử dụng rừng;

c) Phòng Quản lý rừng và Bảo tồn, đa dạng sinh học;

d) Phòng Bảo vệ rừng và xử lý vi phạm.

3. Các đơn vị trực thuộc:

a) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) 09 Hạt Kiểm lâm huyện, gồm: Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát, Hạt Kiểm lâm huyện Quan Hóa, Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn, Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước, Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh, Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân, Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân, Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy, Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn;

c) 05 Hạt Kiểm lâm liên huyện, gồm: Hạt Kiểm lâm Thạch Thành, Hạt Kiểm lâm Hà Trung, Hạt Kiểm lâm Như Thanh, Hạt Kiểm lâm Ngọc Lặc; Hạt Kiểm lâm thành phố Thanh Hóa.

d) 32 Trạm Kiểm lâm thuộc các Hạt Kiểm lâm huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng *(có danh sách 32 Trạm Kiểm lâm kèm theo)*.

Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Hạt có Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng; Đội có Đội trưởng, Phó Đội trưởng; Trạm có Trạm trưởng. Số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có trụ sở, con dấu để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng, Trạm trưởng do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

1. Sau khi Chính phủ và các Bộ chuyên ngành có quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025; bãi bỏ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Thanh Hóa; Đài PT và TH Thanh Hóa;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Minh Tuấn**

**DANH SÁCH**
**Trạm Kiểm lâm trực thuộc các Hạt Kiểm lâm huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện thuộc Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa**
*(Kèm theo Quyết định số: 25 /2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

| TT | Tên trạm | Trực thuộc đơn vị | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Trạm Kiểm lâm Hoằng Kim | Hạt Kiểm lâm Thành phố | |
| 2 | Trạm Kiểm lâm Trường Lệ | | |
| 3 | Trạm Kiểm lâm Hải Thượng | Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn | |
| 4 | Trạm Kiểm lâm Vân Am | Hạt Kiểm lâm Ngọc Lặc | |
| 5 | Trạm Kiểm lâm Mỹ Tân | | |
| 6 | Trạm Kiểm lâm Mục Sơn | | |
| 7 | Trạm Kiểm lâm Cẩm Bình | Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy | |
| 8 | Trạm Kiểm lâm Thạch Quảng | Hạt Kiểm lâm Thạch Thành | |
| 9 | Trạm Kiểm lâm Thanh Tân | Hạt Kiểm lâm Như Thanh | |
| 10 | Trạm Kiểm lâm Cán Khê | | |
| 11 | Trạm Kiểm lâm Chuối | | |
| 12 | Trạm Kiểm lâm Cát Vân | Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân | |
| 13 | Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa | | |
| 14 | Trạm Kiểm lâm Xuân Quỳ | | |
| 15 | Trạm Kiểm lâm Yên Thắng | Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh | |
| 16 | Trạm Kiểm lâm Trí Nang | | |
| 17 | Trạm Kiểm lâm Tân Thành | Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân | |
| 18 | Trạm Kiểm lâm Yên Nhân | | |
| 19 | Trạm Kiểm lâm Lương Sơn | | |
| 20 | Trạm Kiểm lâm Bù Đồn | | |

| TT | Tên trạm | Trực thuộc đơn vị | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 21 | Trạm Kiểm lâm Quý Lương | Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước | |
| 22 | Trạm Kiểm lâm Điền Lư | | |
| 23 | Trạm Kiểm lâm Thành Sơn | Hạt Kiểm lâm huyện Quan Hóa | |
| 24 | Trạm Kiểm lâm Nam Động | | |
| 25 | Trạm Kiểm lâm Phú Thanh | | |
| 26 | Trạm Kiểm lâm Khu Bảo tồn loài Nam Động | | |
| 27 | Trạm Kiểm lâm Na Mèo | Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn | |
| 28 | Trạm Kiểm lâm Trung Hạ | | |
| 29 | Trạm Kiểm lâm Sơn Thủy | | |
| 30 | Trạm Kiểm lâm Cơ động và PCCCR Quang Trung | Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng | |
| 31 | Trạm Kiểm lâm Trung Lý | Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát | |
| 32 | Trạm Kiểm lâm Quang Chiểu | | |

*(Danh sách này có 32 Trạm Kiểm lâm)./.*